QUẬN 12

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 04/2007/QĐ-UBND-TĐKT	*Quận 12, ngày 10 tháng 4 năm 2007*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn quận 12

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Hướng dẫn số 56/HD-TĐKTV1 ngày 12 tháng 01 năm 2006 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương hướng dẫn thực hiện Nghị định số 121/2005/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 169/2006/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn quận.

Điều 2. Quy định này áp dụng để công nhận các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thành tích từ năm 2007 trở đi.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 7 ngày kể từ ngày ký, thay thế những quy định trước đây về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn quận trái với Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, Văn phòng Quận ủy và các Ban Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, các trung tâm, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 11 phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đặng Văn Đức

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua và khen thưởng trên địa bàn quận 12

(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2007/QĐ-UBND-TĐKT ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận 12)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Những nguyên tắc chung trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các ngành, các cấp, có trách nhiệm tổ chức, xây dựng, chỉ đạo phong trào thi đua, tổ chức phát động thi đua, đăng ký giao ước thi đua ở cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, gắn với nhiệm vụ, công tác được giao. Theo năm kế hoạch và từng đợt thi đua, đợt vận động phải có trách nhiệm xem xét, đánh giá, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua để xét chọn những tập thể và cá nhân trực thuộc đã lập thành tích, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ để biểu dương khen thưởng hoặc đề nghị lên cấp trên xét khen thưởng, đồng thời chú trọng đến công tác phổ biến, tuyên truyền, xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

2. Tập thể, cá nhân nào lập được thành tích, công lao trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ, phát triển của quận đều được xét đề nghị khen thưởng. Các cơ quan Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể phải có trách nhiệm phát hiện, xem xét các tập thể, cá nhân có thành tích để động viên, khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên xét khen thưởng. Không khen thưởng những tập thể, cá nhân không có thành tích hoặc chưa đủ mức để khen thưởng.

3. Công tác thi đua được thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, công bằng và kịp thời. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua và đăng ký thi đua.

4. Căn cứ thành tích đạt được, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, các đơn vị xem xét và đề nghị khen thưởng phù hợp. Mỗi hình thức khen thưởng có thể được xét tặng nhiều lần cho một đối tượng.

Điều 2. Đối tượng thi đua và khen thưởng

Bao gồm tất cả các tổ chức, tập thể, cá nhân: các cơ quan Đảng, cơ quan chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể và tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các hội quần chúng, các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, các tổ chức kinh tế, các loại hình doanh nghiệp, công dân Việt Nam có thành tích và công lao đóng góp trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ quận 12 và thành phố, đều được Ủy ban nhân dân quận 12 xét khen thưởng hoặc đề nghị lên cấp trên xét khen thưởng.

Điều 3. Điều kiện để xét khen thưởng

Căn cứ vào thành tích của các tập thể, cá nhân đồng thời thành tích đó phải gắn liền với kết quả thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ công tác được giao, thành tích phải được căn cứ từ kết quả trong lao động, sản xuất, kinh doanh, trong nghiên cứu, trong công tác, chiến đấu, rèn luyện và học tập; hoặc những sáng kiến, áp dụng những kinh nghiệm mang lại hiệu quả cao; những hành động dũng cảm, những gương vượt khó, những việc làm, hành động nhằm phát huy truyền thống đạo lý, nhân nghĩa của dân tộc, của nhân dân; đem lại nhiều lợi ích thiết thực cho nhân dân, Nhà nước và xã hội.

Chương II
CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, TIÊU CHUẨN VÀ THẨM QUYỀN XÉT, QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Danh hiệu, hình thức và nội dung thi đua

1. Danh hiệu thi đua gồm có: Danh hiệu thi đua đối với cá nhân, danh hiệu thi đua đối với tập thể và danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình.

a) Danh hiệu thi đua đối với cá nhân: Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chiến sĩ thi đua cấp thành phố, cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

b) Danh hiệu thi đua đối với tập thể: Tổ dân phố, khu phố văn hóa, Tập thể Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc, Cờ thi đua xuất sắc của cấp thành phố, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, Cờ thi đua của Chính phủ.

c) Danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình là Gia đình văn hóa.

2. Hình thức thi đua gồm có: thi đua thường xuyên và thi đua theo đợt

3. Nội dung thi đua

a) Nội dung thi đua thường xuyên là thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt nhất công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm.

- Thi đua thường xuyên cần được thực hiện theo khối, cụm để giao ước thi đua. Thực hiện đăng ký giao ước thi đua giữa các cá nhân, tập thể, đơn vị; những cá nhân, tập thể có đăng ký thi đua thì mới được bình xét danh hiệu thi đua, kết thúc năm tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

b) Nội dung thi đua theo đợt, thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm giải quyết tốt những nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất trong một thời gian nhất định, hoặc giải quyết những công việc khó khăn, bức xúc nhất; những việc mà đông đảo quần chúng nhân dân có nguyện vọng giải quyết.

Điều 5. Các danh hiệu thi đua, tiêu chuẩn và thẩm quyền quyết định công nhận

1. Tiêu chuẩn, điều kiện công nhận các danh hiệu thi đua

a) Danh hiệu thi đua đối với cá nhân

*** Danh hiệu Lao động tiên tiến**

Được xét tặng hàng năm (mỗi năm xét tặng một lần), được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định cho các cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan, đơn vị đạt 4 tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao.

- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua.

- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ.

- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

Trong năm, cá nhân có đăng ký thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ (bao gồm hoàn thành số lượng và chất lượng các công việc được giao đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả cao) mới được xét công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến. Lao động tiên tiến được chọn trong những người hoàn thành nhiệm vụ.

• Các đối tượng trên trong một năm nếu nghỉ làm việc từ 02 tháng (tính từ 40 ngày trở lên theo chế độ làm việc) thì không thuộc diện xét, bình bầu.

*** Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở**

Được xét tặng hàng năm (mỗi năm xét tặng một lần), được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định cho các cá nhân đạt 02 tiêu chuẩn sau:

- Là Lao động tiên tiến.

- Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác…

Có giải pháp hoặc lề lối làm việc, cải tiến thủ tục hành chính nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất, công tác của cơ quan, đơn vị và phải được Hội đồng khoa học (Hội đồng sáng kiến) hoặc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở công nhận.

Việc thành lập Hội đồng xét, công nhận sáng kiến do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định.

*** Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp thành phố**

Được xét tặng hàng năm, được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân đạt 03 năm liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, thành tích có phạm vi ảnh hưởng đối với thành phố và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành vượt mức nhiệm vụ được giao, đạt năng suất, chất lượng hiệu quả kinh tế, hiệu suất trong công tác, tích cực phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và áp dụng các sáng kiến cải tiến đạt hiệu quả.

- Gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của cơ quan, đơn vị, địa phương, có tinh thần tự lực cánh sinh, nêu cao tinh thần đoàn kết tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua.

- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, kỹ thuật, nghiệp vụ.

*** Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc**

- Được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp thành phố, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương.

- Việc xét tặng Chiến sĩ thi đua toàn quốc được tiến hành thường xuyên hàng năm và thành tích của cá nhân đó có ảnh hưởng trong phạm vi toàn quốc.

b) Danh hiệu thi đua đối với tập thể

*** Danh hiệu Tổ dân phố, Khu phố văn hóa**

Được xét tặng hàng năm, được cấp giấy chứng nhận, tiền thưởng theo quy định cho khu phố, tổ dân phố đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển.

- Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú.

- Môi trường cảnh quan sạch đẹp.

- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng.

*** Tập thể Lao động tiên tiến**

Được xét tặng hàng năm, được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả.

- Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" ***và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên***.

- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến xét tặng cho các đối tượng sau:

• Đối với cấp quận là cơ quan Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, các phòng, ban, ngành, đoàn thể và các đơn vị thuộc quận, 11 phường…

• Đối với đơn vị sự nghiệp xét tặng cho trường học, bệnh viện, các trung tâm.

*** Tập thể Lao động xuất sắc**

Được xét tặng hàng năm, được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến.

- Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nhiệm vụ đối với Nhà nước.

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến".

- Có cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và ***không có cá nhân bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên***.

- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

*** Cờ Thi đua xuất sắc của thành phố**

Cờ Thi đua xuất sắc được xét tặng thưởng hàng năm (mỗi năm 1 lần) cho các đơn vị đạt thành tích dẫn đầu trong các phong trào thi đua của từng khối, từng cụm, từng khu vực có tổ chức giao ước thi đua, được tặng một lá cờ và kèm tiền thưởng theo quy định.

Tiêu chuẩn, điều kiện để xét tặng Cờ Thi đua xuất sắc:

- Đạt danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc.

- Hoàn thành toàn diện, vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ công tác được giao trong năm, có năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế, hiệu suất công tác cao, thuộc loại tiêu biểu xuất sắc của thành phố.

- Có nhân tố mới, mô hình mới, có các biện pháp cải tiến trong công tác và hoạt động, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các biện pháp làm giảm các tệ nạn xã hội có kết quả tốt.

- Thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của ngành, địa phương, xây dựng đơn vị đoàn kết vững mạnh.

*** Cờ Thi đua của Chính phủ**

Được xét tặng hàng năm (mỗi năm một lần) cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đạt danh hiệu Cờ Thi đua xuất sắc của thành phố.

- Có thành tích, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong toàn quốc.

- Có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu cho cả nước học tập.

- Nội bộ đoàn kết, đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và tệ nạn xã hội khác.

Cờ Thi đua của Chính phủ tặng cho các tập thể tiêu biểu xuất sắc trong toàn quốc bao gồm: Những tập thể dẫn đầu trong từng lĩnh vực, ngành nghề toàn quốc và những tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua của Thành phố.

Mỗi lĩnh vực, mỗi ngành nghề của cụm, khối thi đua chỉ chọn một đơn vị dẫn đầu để xét tặng Cờ thi đua của Chính phủ.

c) Danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình

*** Danh hiệu Gia đình văn hóa ở phường**

Được xét tặng hàng năm (mỗi năm một lần), được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định cho hộ gia đình đạt các tiêu chuẩn sau:

- Gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương nơi cư trú.

- Gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tiến bộ, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

- Tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả.

2. Thẩm quyền xét, quyết định công nhận các danh hiệu thi đua

a) Đối với danh hiệu Gia đình văn hóa do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường xét, quyết định công nhận.

b) Đối với danh hiệu Khu phố, Tổ dân phố văn hóa do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xét, quyết định công nhận.

c) Đối với danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Tập thể Lao động tiên tiến do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xét, quyết định công nhận.

d) Đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp thành phố, Tập thể Lao động xuất sắc, Cờ thi đua xuất sắc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xét, quyết định công nhận.

đ) Đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Cờ thi đua của Chính phủ do Thủ tướng Chính phủ xét quyết định công nhận.

Chương III
CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG, GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC, DANH HIỆU VINH DỰ NHÀ NƯỚC VÀ TIÊU CHUẨN XÉT KHEN THƯỞNG

Điều 6. Hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn xét khen thưởng của Ủy ban nhân dân quận, đơn vị cơ sở

Giấy khen:

Là hình thức khen thưởng tặng cho các tập thể, cá nhân được xét khen thưởng thường xuyên, đột xuất hoặc khi kết thúc một cuộc vận động, hoàn thành một hạng

mục công trình, cả công trình hoặc khen thưởng thành tích cụ thể, đột xuất, gương người tốt việc tốt có tác dụng nêu gương trong phạm vi của địa phương, đơn vị.

Giấy khen của Ủy ban nhân dân quận, phường do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, phường quyết định; Giấy khen của đơn vị cơ sở do Thủ trưởng đơn vị cơ sở quyết định công nhận. Mỗi tập thể, cá nhân được khen thưởng giấy khen được tặng giấy khen, khung và tiền thưởng theo quy định.

Điều 7. Hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn xét khen thưởng của Ủy ban nhân dân thành phố gồm có:

1. Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố

2. Huy hiệu thành phố Hồ Chí Minh

3. Cờ Truyền thống của Ủy ban nhân dân thành phố

Các đơn vị căn cứ theo các khoản 1, 2, 3 Điều 8 của Quyết định số 169/2006/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh để đề xuất khen cho đơn vị, cá nhân.

Điều 8. Hình thức khen thưởng của bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, của Chính phủ, của Chủ tịch nước, giải thưởng Nhà nước, danh hiệu vinh dự Nhà nước và tiêu chuẩn xét khen thưởng

1. Các hình thức khen thưởng

Hình thức khen thưởng gồm có: Bằng khen, Kỷ niệm chương, Huy hiệu, Huy chương, Huân chương, Giải thưởng Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, danh hiệu vinh dự Nhà nước, cụ thể như sau:

a) Bằng khen (gồm có Bằng khen của Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ).

b) Kỷ niệm chương; Huy hiệu (gồm có Kỷ niệm chương, Huy hiệu của Bộ, ban ngành, cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức xã hội).

c) Huy chương (gồm có Huy chương Quân kỳ Quyết thắng, Huy chương Vì an ninh Tổ quốc, Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba; Huy chương Hữu nghị).

d) Huân chương (gồm Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập hạng nhất, nhì, ba; Huân chương Quân công hạng nhất, nhì, ba; Huân chương Lao động hạng nhất, nhì, ba; Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân

chương Chiến công hạng nhất, nhì, ba; Huân chương Đại đoàn kết dân tộc; Huân chương Dũng cảm và Huân chương Hữu nghị).

2. Giải thưởng Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh.

3. Danh hiệu vinh dự Nhà nước (gồm có danh hiệu Tỉnh Anh hùng, Thành phố Anh hùng, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân, Anh hùng Lao động, Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú, Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú, Nghệ sỹ Nhân dân, Nghệ sỹ Ưu tú, Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú).

4. Tiêu chuẩn xét khen thưởng

Về tiêu chuẩn xét khen thưởng được thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 121/2005/NĐ-CP của Chính phủ và Văn bản hướng dẫn số 56/TĐKT-HD-V1 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương cho từng hình thức, mức hạng, tương ứng với kết quả đạt được trong phong trào thi đua; tương ứng với công lao đóng góp, cống hiến cho sự nghiệp chung của đất nước, của bộ, ngành, hay của từng địa phương; thành tích đạt được nhiều, công lao đóng góp lớn, phạm vi ảnh hưởng rộng thì mức hạng khen thưởng cao…

Chương IV
NỘI DUNG CÔNG TÁC THI ĐUA KHEN THƯỞNG CỦA PHONG TRÀO THI ĐUA YÊU NƯỚC HÀNG NĂM

Điều 9. Đối tượng được khen thưởng

Bao gồm các tổ chức, tập thể, cá nhân của các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội đã có đăng ký thi đua từ đầu năm thì mới được bình xét danh hiệu thi đua vào cuối năm.

Điều 10. Nội dung thang điểm thi đua

1. Khối phường:

a) Gồm có 11 phường: phường Đông Hưng Thuận, Tân Hưng Thuận, Tân Thới Nhất, Trung Mỹ Tây, Tân Chánh Hiệp, Tân Thới Hiệp, Hiệp Thành, Thới An, An Phú Đông, Thạnh Lộc và Thạnh Xuân.

b) Nội dung chấm điểm: Gồm 28 nội dung (điểm chuẩn mỗi chỉ tiêu tối đa là 10 điểm), tổng điểm nội dung thang điểm thi đua khối phường là 600 điểm gồm:

1. Thực hiện tốt chương trình "Năm cải cách hành chính" (hệ số 4), do Ban chỉ đạo CCHC chấm điểm, xếp hạng.

2. Thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, chống lãng phí và thực hành tiết kiệm (hệ số 4), do Thanh tra quận phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch quận chấm điểm, xếp hạng.

3. Thực hiện và đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội hóa đường giao thông (hệ số 3), do Phòng Quản lý đô thị quận chấm điểm, xếp hạng.

4. Chỉ tiêu thu ngân sách và nợ tồn đọng thuế (hệ số 3), do Chi cục Thuế quận chấm điểm, xếp hạng.

5. Công tác quản lý tài chính, ngân sách (hệ số 3), do Phòng Tài chính - Kế hoạch quận chấm điểm, xếp hạng.

6. Thực hiện kỷ cương trong quản lý hành chính Nhà nước; tập trung vào việc chấp hành ý kiến chỉ đạo của cấp trên, thực hiện tốt chế độ báo cáo, hội họp (hệ số 3), do Văn phòng HĐND và UBND quận chấm điểm, xếp hạng.

7. Công tác xây dựng, củng cố chính quyền cơ sở và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở (hệ số 3), do Phòng Nội vụ quận chấm điểm, xếp hạng.

8. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quản lý sử dụng đất và môi trường trong khu dân cư (hệ số 3), do Phòng Tài nguyên - Môi trường quận chấm điểm, xếp hạng.

9. Công tác quản lý đô thị và trật tự đô thị (hệ số 3), do Đội Quản lý trật tự đô thị quận chấm điểm, xếp hạng.

10. Công tác Mặt trận và các đoàn thể (hệ số 3), do Ủy ban MTTQ quận chủ trì cùng các đoàn thể quận chấm điểm, xếp hạng.

11. Đạt chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế, công tác phòng chống lụt bão (hệ số 2), do Phòng Kinh tế quận chấm điểm, xếp hạng.

12. Thực hiện nâng chất chương trình mục tiêu "3 giảm", phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc (hệ số 2), do Công an quận chấm điểm, xếp hạng.

13. Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân (hệ số 2), do Thanh tra quận chấm điểm, xếp hạng.

14. Công tác xây dựng quân sự địa phương (hệ số 2), do Quân sự quận chấm điểm, xếp hạng.

15. Thực hiện nâng chất chương trình giảm nghèo và phấn đấu giảm hộ nghèo mức dưới 6 triệu đồng/người/năm (hệ số 2), do Ban Xóa đói giảm nghèo và việc làm quận chấm điểm, xếp hạng.

16. Công tác chăm lo chính sách xã hội, giải quyết việc làm (hệ số 2), do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận chấm điểm, xếp hạng.

17. Công tác chống mù chữ - phổ cập giáo dục và quản lý nhóm trẻ gia đình (hệ số 2), do Phòng Giáo dục quận chấm điểm, xếp hạng.

18. Công tác tư pháp, hộ tịch, tuyên truyền phổ biến pháp luật và hòa giải (hệ số 2), do Phòng Tư pháp quận chấm điểm, xếp hạng.

19. Thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới"; nâng chất thực hiện nếp sống văn minh đô thị (hệ số 2), do Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao quận chấm điểm, xếp hạng.

20. Thực hiện xây dựng mạng lưới y tế cơ sở (chú ý đến lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm) (hệ số 2), do Phòng Y tế quận chủ trì phối hợp cùng Trung tâm Y tế Dự phòng, Bệnh viện quận 12 chấm điểm, xếp hạng.

21. Công tác bồi thường và giải phóng mặt bằng - tái định cư trên địa bàn quận (hệ số 1), do Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng quận chấm điểm, xếp hạng.

22. Công tác văn hóa thông tin và thể dục thể thao (hệ số 1), do Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao quận chấm điểm, xếp hạng.

23. Công tác phòng cháy chữa cháy trong khu dân cư (hệ số 1), do Công an quận chấm điểm, xếp hạng.

24. Công tác dân số, gia đình và trẻ em (hệ số 1), do Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em quận chấm điểm, xếp hạng.

25. Công tác thống kê (hệ số 1), do Phòng Thống kê quận chấm điểm, xếp hạng.

26. Công tác thi hành án dân sự (hệ số 1), do Đội Thi hành án dân sự quận chấm điểm, xếp hạng.

27. Công tác tôn giáo (hệ số 1), do Ban Tôn giáo quận chấm điểm, xếp hạng.

28. Thực hiện công tác hội thi "Môi trường xanh" và "Công sở văn minh, sạch, đẹp, an toàn" (hệ số 1), do Phòng Tài nguyên - Môi trường phối hợp với Phòng Kinh tế và Văn hóa - Thông tin - Thể thao quận chấm điểm, xếp hạng.

2. Khối chính quyền:

2.a) Gồm 34 đơn vị, thuộc 4 lĩnh vực:

- Lĩnh vực kinh tế (6 đơn vị): Phòng Kinh tế, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài nguyên - Môi trường, Chi cục Thuế và Đội Quản lý trật tự đô thị.

- Lĩnh vực văn hóa - xã hội (9 đơn vị): Phòng Văn hóa - Thông tin - Thể thao, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Giáo dục, Phòng Y tế, Phòng Thống kê, Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em, Ban Tôn giáo, Ban Xóa đói giảm nghèo - việc làm và Văn phòng HĐND và UBND quận.

- Lĩnh vực nội chính (8 đơn vị): Phòng Tư pháp, Phòng Nội vụ, Thanh tra, Tòa án, Viện Kiểm sát, Thi hành án dân sự, Công an và Quân sự quận.

- Lĩnh vực sự nghiệp (11 đơn vị): Ban Quản lý dự án, Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng, Công ty Dịch vụ - phát triển đô thị, Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Dạy nghề, Trung tâm Thể dục thể thao, Trung tâm Y tế Dự phòng, Bệnh viện quận 12, Trung tâm Hoa kiểng - dịch vụ nông nghiệp, Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Nhà Thiếu nhi.

2.b) Nội dung chấm điểm: gồm 9 nội dung chấm điểm (điểm chuẩn mỗi chỉ tiêu tối đa là 10 điểm), tổng điểm nội dung thi đua khối chính quyền là 200 điểm gồm:

1. Lãnh đạo khối quận nhận xét, đánh giá và xếp hạng cho từng đơn vị về mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn (hệ số 1) với mức xếp A+, A, A-, B, C (mức: loại A+: 10, A: 9, A-: 8, B: 7, C: có điểm dưới 7 điểm).

2. Việc chấp hành kỷ cương hành chính như thực hiện nghiêm các nội dung chỉ đạo bằng văn bản, bút phê hoặc lệnh trực tiếp của Thường trực UBND quận (hệ số 4), do Văn phòng HĐND và UBND quận hướng dẫn thực hiện và chấm điểm, xếp hạng.

3. Chấp hành đúng chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất (hệ số 2), do Văn phòng HĐND và UBND quận hướng dẫn thực hiện và chấm điểm, xếp hạng.

4. Chấp hành đúng thời gian cuộc họp, đúng thành phần dự họp (hệ số 1), do Văn phòng HĐND và UBND quận hướng dẫn thực hiện và chấm điểm, xếp hạng.

5. Việc thực hiện Quy chế dân chủ trong cơ quan (hệ số 1), do Phòng Nội vụ quận hướng dẫn thực hiện và chấm điểm, xếp hạng.

6. Việc thực hiện phòng, chống tham nhũng, chống lãng phí và thực hành tiết kiệm; công tác quản lý ngân sách, tài chính (hệ số 4), do Thanh tra quận phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn thực hiện và chấm điểm, xếp hạng.

7. Việc thực hiện Năm cải cách hành chính (hệ số 4), do Văn phòng HĐND và UBND quận hướng dẫn thực hiện và chấm điểm, xếp hạng.

Chú ý: Nội dung 2, 3, 4 và 5, các đơn vị được giao hướng dẫn cụ thể cho các đơn vị khối chính quyền và khối phường thực hiện đúng nội dung trên; theo dõi xuyên suốt,

báo cáo kết quả đề xuất phân loại A+, A, B, C hoặc mức điểm theo loại (đối với khối chính quyền) và chấm điểm (đối với khối phường) của từng đơn vị vào cuối năm.

8. Các đơn vị thuộc khối chính quyền thực hiện việc hướng dẫn chi tiết nội dung thi đua ngành mình cho khối phường đúng nội dung và thời gian theo quy định. Đồng thời, theo dõi và hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho phường thực hiện tốt công tác trong năm. Cuối năm, khi xét kết quả thực hiện, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng sẽ xem xét mức độ và hiệu quả thực hiện của các đơn vị để tính điểm. Giao Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và chuyên trách thi đua - khen thưởng quận theo dõi xuyên suốt tiến độ các đơn vị thực hiện và có ý kiến, tham mưu cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (hệ số 1).

9. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận đề xuất các sở, ngành dọc thành phố nhận xét và phân loại ngành của cấp quận theo A+, A, A-, B, C (hệ số 2). Trường hợp nếu sở, ngành không tham gia kịp thời thì do Thường trực UBND quận có ý kiến phân loại trước khi trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận.

3. Khối Đảng - đoàn thể:

3.a) Khối Đảng (6 đơn vị) gồm: Văn phòng Quận ủy, Ban Tổ chức Quận ủy, Ban Tuyên giáo Quận ủy, Ban Dân vận Quận ủy, Ủy ban Kiểm tra Quận ủy, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị.

3.b) Đoàn thể (8 đơn vị) gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu Chiến binh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Liên đoàn Lao động, Hội Nông dân, Hội Chữ Thập đỏ, Quận đoàn.

Đối với các đơn vị khối Đảng, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận sẽ xin ý kiến Thường trực Quận ủy về nhận xét, đánh giá về đề nghị danh hiệu thi đua - khen thưởng. Đồng thời đề xuất danh sách đề nghị khen thưởng cấp thành phố (hoặc Trung ương nếu đủ tiêu chuẩn) cho tập thể tiêu biểu nhất của khối Đảng, đoàn thể để Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận xem xét, quyết định.

Tương tự Ban Dân vận Quận ủy sẽ có nhận xét, đánh giá, đề xuất khen thưởng cho tập thể, cá nhân của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quận.

Điều 11. Thời gian thực hiện và đăng ký thi đua, chế độ báo cáo và đề nghị khen thưởng

1. Thời gian thực hiện công tác thi đua

- Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc quận được phân công tại khoản 1 và 2 của Điều 10 về nội dung thang điểm thi đua có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết nội

dung thi đua ngành mình cho phường, phòng, ban, ngành, đơn vị và gửi văn bản nội dung thi đua về Văn phòng HĐND và UBND quận (Tổ Tổng hợp) trước ngày 30 tháng 4 hàng năm.

- Các phường căn cứ theo hướng dẫn nội dung thang điểm thi đua của quận, các phòng, ban ngành và có hướng dẫn cụ thể nội dung thang điểm thi đua - triển khai đến tận khu phố, tổ dân phố của phường và gửi về Văn phòng HĐND và UBND quận (Tổ Tổng hợp) trước ngày 30 tháng 4 hàng năm.

2. Thời gian thực hiện đăng ký thi đua

- Chậm nhất đến ngày 30 tháng 4 hàng năm, khối phường và các phòng, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc quận có văn bản đăng ký giao ước thi đua với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận. Sau ngày 30 tháng 4 hàng năm, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận sẽ không xét danh hiệu thi đua cho những đơn vị không đăng ký thi đua với quận.

3. Cách chấm điểm thi đua

Căn cứ nội dung thang điểm thi đua của quận đã giao, các đơn vị có trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện nội dung thi đua ngành mình, cuối năm căn cứ vào kết quả các phường đã thực hiện để chấm điểm cho 11 phường theo quy định. Mỗi chỉ tiêu chấm tối đa là 10 điểm, đồng thời chọn 01 phường dẫn đầu chỉ tiêu trong số 11 phường. (Sau đó Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận sẽ cộng thêm 01 điểm và nhân với hệ số để tính điểm cộng cho phường dẫn đầu chỉ tiêu).

4. Chế độ báo cáo và đề nghị khen thưởng

- Hàng năm, các đơn vị thuộc phòng, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc quận gửi báo cáo tổng kết thi đua năm, danh sách và biên bản họp xét đề nghị khen thưởng tập thể và cá nhân trước ngày 30 tháng 11 về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận và Tổ Tổng hợp Văn phòng HĐND và UBND quận. Trong báo cáo tổng kết thi đua các đơn vị tự phân loại theo A+, A, B, C để tạo điều kiện thuận lợi việc đánh giá phân loại hàng năm của quận.

- Hàng năm, trước ngày 30 tháng 11, khối phường gửi báo cáo tổng kết phong trào thi đua yêu nước, bảng tự chấm điểm nội dung thi đua, danh sách và biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường xét đề nghị danh hiệu thi đua, khen thưởng cá nhân, tập thể về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận và Văn phòng HĐND và UBND quận (Tổ Tổng hợp). Các phường tự chấm theo điểm chuẩn mỗi chỉ tiêu tối đa là 10 điểm và được nhân với hệ số quy định (Thực hiện theo

từng mục của nội dung thang điểm thi đua) để Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận có cơ sở xem xét.

Sau ngày 30 tháng 11, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận sẽ không xem xét bất cứ trường hợp nào. Đối với các cá nhân được bình chọn đề nghị xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua phải có bản báo cáo thành tích; đồng thời phải có biên bản họp Hội đồng xét sáng kiến của đơn vị đó.

Điều 12. Tiêu chuẩn, phân loại xếp hạng và công nhận danh hiệu thi đua của tập thể đơn vị

1. Một số tiêu chuẩn để xét các danh hiệu thi đua và khen thưởng

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận chỉ xét các danh hiệu thi đua và khen thưởng cho đơn vị khối phường, khối Đảng, chính quyền và đoàn thể mà tập thể, cá nhân là cán bộ, công chức, nhân viên thuộc đơn vị quản lý không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

- Nếu Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND các phường; Trưởng, Phó các phòng ban ngành, đoàn thể, đơn vị trực thuộc quận bị hình thức kỷ luật khiển trách trở lên thì Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận sẽ không xét các danh hiệu thi đua và khen thưởng cho tập thể, cá nhân đơn vị đó.

- Cán bộ, nhân viên hợp đồng do đơn vị quản lý thuộc phường và các phòng ban ngành, đoàn thể, đơn vị trực thuộc quận nếu bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận sẽ xem xét từng trường hợp cụ thể để xét các danh hiệu thi đua và khen thưởng cho tập thể, cá nhân đơn vị đó.

- Đối với các đơn vị được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận đề nghị thành phố xét danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc trở lên phải là Đảng bộ trong sạch vững mạnh mới đủ tiêu chuẩn để được đề nghị.

2. Tính điểm, phân loại xếp hạng và công nhận danh hiệu thi đua của tập thể đơn vị

a) Khối phường:

- **Danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến**: Trên cơ sở phường có tổng số điểm từ 510 điểm trở lên (chiếm 85% thang điểm tối đa) được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận xét đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến.

Đối với phường có tổng số điểm từ 480 điểm trở lên (chiếm 80% thang điểm tối đa) thì Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận chỉ xét danh hiệu thi đua "Lao động tiên tiến" cho cá nhân, không xét danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

- **Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc**: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận sẽ xem xét và đề nghị UBND thành phố xét công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc cho tập thể phường có thành tích tiêu biểu của khối phường. Đơn vị được đề nghị phải đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, đồng thời phải đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

- **Cờ Thi đua xuất sắc của thành phố**: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận sẽ xem xét và đề nghị UBND thành phố xét tặng Cờ Thi đua xuất sắc của thành phố cho đơn vị dẫn đầu khối phường. Đơn vị được đề nghị phải đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, đồng thời công tác xây dựng Đảng phải đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

b) Khối chính quyền

- **Danh hiệu Tập thể Lao động tiến tiến**: Dựa trên cơ sở các đơn vị phải đạt từ 170/200 điểm trở lên (Tính kết quả thực hiện 9 nội dung thi đua có tổng điểm là 200 điểm).

Đối với đơn vị có tổng điểm thực hiện 9 nội dung thi đua dưới 160 điểm, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận không xét danh hiệu thi đua cho tập thể đơn vị. Chỉ xét danh hiệu thi đua "Lao động tiên tiến" cho cá nhân, không xét danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

- **Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc**: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận sẽ xem xét và đề nghị UBND thành phố xét công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc cho đơn vị dẫn đầu các lĩnh vực: Kinh tế, Văn hóa - xã hội, Nội chính, Sự nghiệp, đồng thời phải đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh và đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến (Ưu tiên đối với các đơn vị được ngành dọc chấm điểm công tác năm vượt điểm chuẩn, hoặc được đề nghị khen từ Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố trở lên).

- **Cờ Thi đua xuất sắc của thành phố**: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận sẽ xem xét và đề nghị UBND thành phố xét tặng Cờ Thi đua xuất sắc của thành phố cho đơn vị dẫn đầu khối chính quyền (đơn vị dẫn đầu khối chính quyền sẽ do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận xem xét và chọn trên cơ sở đơn vị có tổng số điểm cao nhất khối chính quyền, ưu tiên đối với các đơn vị được ngành dọc chấm điểm công tác năm vượt điểm chuẩn, hoặc được đề nghị khen từ Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố trở lên).

c) Khối Đảng, đoàn thể

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận sẽ xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ và ý kiến nhận xét của Thường trực Quận ủy đối với các đơn vị để xét danh hiệu thi đua cho tập thể, cá nhân các đơn vị thuộc khối Đảng và đoàn thể quận.

- **Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc**: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận sẽ xem xét và đề nghị UBND thành phố xét công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc cho đơn vị dẫn đầu khối Đảng, đoàn thể. Đồng thời đơn vị được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận đề nghị phải đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh. (Ưu tiên đối với các đơn vị được ngành dọc chấm điểm công tác năm vượt điểm chuẩn, hoặc được đề nghị khen từ Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố trở lên).

- **Cờ Thi đua xuất sắc của thành phố**: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận sẽ xem xét và đề nghị UBND thành phố xét tặng Cờ Thi đua xuất sắc của thành phố cho đơn vị dẫn đầu khối khối Đảng, đoàn thể (đơn vị sẽ do Thường trực Quận ủy và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận xem xét, chọn trên cơ sở đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, ưu tiên đối với các đơn vị được ngành dọc chấm điểm công tác năm vượt điểm chuẩn hoặc được đề nghị khen từ Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố trở lên).

Điều 13. Quy định tỷ lệ danh hiệu thi đua, khen thưởng đối với cá nhân, tập thể (Các tiêu chuẩn, điều kiện công nhận danh hiệu thi đua đối với cá nhân, tập thể các đơn vị căn cứ Điều 6 của Quyết định số 169/2006/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh)

1. Các đơn vị được quận công nhận danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến được đề nghị tỷ lệ khen thưởng như sau:

a) Khối phường:

a.1) Về tập thể: Chỉ đề nghị khen thưởng khu phố không quá 30% trên tổng số khu phố và 10% tổ dân phố.

a.2) Về cá nhân: Cán bộ từ khu phố đến phường (tính cả cán bộ chuyên trách và công chức, cán bộ không chuyên trách) được đề nghị cá nhân Lao động tiên tiến không quá 30 người.

b) Khối chính quyền: Được đề nghị cá nhân Lao động tiên tiến không quá 70% trên tổng số định biên của đơn vị quản lý (tính cả thủ trưởng đơn vị).

c) Khối Đảng - đoàn thể: Được đề nghị cá nhân Lao động tiên tiến không quá 70% trên tổng số định biên của đơn vị quản lý (tính cả thủ trưởng đơn vị).

2. Các đơn vị không đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến: (Không xét danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở)

a) Khối phường:

a.1) Về tập thể: Xét danh hiệu thi đua cho tập thể khu phố, tổ dân phố không quá 10%.

a.2) Về cá nhân: Cán bộ từ khu phố đến phường (tính cả cán bộ chuyên trách và công chức, cán bộ không chuyên trách) được đề nghị cá nhân Lao động tiên tiến không quá 10 người.

b) Khối chính quyền: Được đề nghị cá nhân Lao động tiên tiến không quá 30% trên tổng số định biên của đơn vị quản lý (tính cả thủ trưởng đơn vị).

c) Khối Đảng, đoàn thể: Được đề nghị cá nhân Lao động tiên tiến không quá 30% trên tổng số định biên của đơn vị quản lý (tính cả thủ trưởng đơn vị).

3. Tỷ lệ xét danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở: Trong số cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, đơn vị xét chọn đề xuất danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở với tỉ lệ 20% trong tổng số cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến của đơn vị.

Chương V
QUY TRÌNH XÉT, THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 14. Quy trình xét và thủ tục đề nghị khen thưởng

1. Quy trình xét khen thưởng

Được thực hiện khi kết thúc nhiệm vụ công tác năm, kết thúc một đợt vận động hoặc một phong trào thi đua, một công trình được hoàn thành hoặc nhân dịp đơn vị kỷ niệm 10 năm, 15 năm, 20 năm thành lập...; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, các cơ quan, đơn vị phải có trách nhiệm xem xét, đánh giá thành tích của các tập thể, cá nhân trực thuộc do cơ quan, đơn vị quản lý để khen thưởng và đề nghị lên cấp trên xét khen thưởng. Các cơ quan, đơn vị, tập thể, cá nhân có trách nhiệm báo cáo thành tích, kết quả hoạt động trong năm hoặc trong đợt vận động, phong trào thi đua của cơ quan, đơn vị để Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận có cơ sở xem xét khen thưởng hoặc đề nghị lên cấp trên xét khen thưởng.

2. Thủ tục và thẩm quyền đề nghị khen thưởng

a) Về tuyến trình khen

- Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

- Cấp nào chủ trì phát động các đợt thi đua theo chuyên đề, khi tổng kết lựa chọn các điển hình, thì cấp đó khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng.

b) Về lấy ý kiến hiệp y

Hiệp y khen thưởng thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 53 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP. Cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm đề nghị hiệp y của các cơ quan liên quan.

c) Thẩm quyền đề nghị xét khen thưởng

- Chính quyền cùng cấp không xét khen thưởng cho cơ quan Đảng và Hội đồng nhân dân cùng cấp, nhưng vẫn xét khen thưởng cho các Ban của Đảng, của Hội đồng nhân dân cùng cấp và Hội đồng nhân dân cấp dưới.

- Khi đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố tặng Cờ Thi đua xuất sắc, Bằng khen, công nhận "Tập thể Lao động xuất sắc", đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng cho các phòng, ban chuyên môn; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể; các đơn vị sự nghiệp thuộc quận do Ủy ban nhân dân quận đề nghị và có văn bản hiệp y đồng ý của các sở - ban - ngành, đoàn thể thành phố liên quan đến lĩnh vực công tác của cơ quan, đơn vị, phòng, ban, ngành, đoàn thể quận. Đối với một số phòng, ban chuyên môn của quận có nhiều sở - ban - ngành thành phố quản lý phải có văn bản hiệp y đồng ý của các sở - ban - ngành chuyên môn thành phố liên quan.

Điều 15. Hồ sơ đề nghị khen thưởng và thời gian giải quyết khen thưởng

l . Hồ sơ đề nghị khen thưởng

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của phòng, ban, ngành, đoàn thể và đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân 11 phường gửi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận.

b) Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cấp đề nghị khen thưởng.

c) Báo cáo thành tích, báo cáo tóm tắt thành tích của các đối tượng được đề nghị xét khen thưởng (có nhận xét, đánh giá, xác nhận thành tích của cơ quan, thủ trưởng quản lý trực tiếp).

d) Đối với các trường hợp đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến hiệp y đề nghị Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước xét khen thưởng, hồ sơ phải có các văn bản sau:

Công văn của đơn vị đề nghị hiệp y gửi Ủy ban nhân dân quận. Sau đó, Ủy ban nhân dân quận có công văn gửi Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị hiệp y; Báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân được đề nghị hiệp y khen thưởng.

2. Thời gian nộp hồ sơ và giải quyết khen thưởng:

- Các đơn vị căn cứ khoản 2 Điều 11 của Quyết định số 169/2006/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh).

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp có trách nhiệm kiểm tra việc chấp hành về quy trình, thủ tục, tính chính xác của hồ sơ, thẩm định tiêu chuẩn khen thưởng của các đối tượng trình khen thưởng.

Chương VI
QUỸ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG VÀ CHẾ ĐỘ SỬ DỤNG

Điều 16. Nguồn kinh phí, mức thưởng và chế độ ưu đãi

Nguồn kinh phí, mức thưởng và chế độ ưu đãi của các đơn vị và Ủy ban nhân dân quận được căn cứ vào Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 121/2005/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 73/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, chuyên trách thi đua - khen thưởng quận tham mưu trình Ủy ban nhân dân quận xem xét nhằm đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác động viên khen thưởng kịp thời và phù hợp với tình hình ngân sách chung của quận.

Điều 17. Nguyên tắc phân cấp chi kinh phí khen thưởng

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp nào ra quyết định khen thưởng đồng thời chịu trách nhiệm thực hiện chi tiền thưởng theo quy định từ nguồn tiền thưởng do cấp mình quản lý.

Điều 18. Quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng: Các đơn vị căn cứ Điều 14 của Quyết định số 169/2006/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh).

Chương VII
CÔNG TÁC THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN, TỔ CHỨC CÔNG BỐ, TRAO TẶNG CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG, NHÂN ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN

Điều 19. Công tác thông tin tuyên truyền nhân điển hình tiên tiến phải được tổ chức thực hiện thường xuyên, rộng rãi nhằm góp phần thúc đẩy phong trào thi đua được phát triển sâu rộng.

Điều 20. Tổ chức công bố và tổ chức trao tặng các hình thức khen thưởng được thực hiện theo Nghị định số 154/2004/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ về Nghi thức Nhà nước trong tổ chức mít tinh, lễ kỷ niệm…, có thể kết hợp trong hội nghị tổng kết công tác năm, sơ kết 6 tháng hoặc tại các buổi lễ mít tinh kỷ niệm các ngày lễ 30 tháng 4, 02 tháng 9 hoặc kỷ niệm ngày truyền thống, ngày thành lập của cơ quan, đơn vị.

Chương VIII
TRÁCH NHIỆM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 21. Quy định trách nhiệm

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cơ sở chịu trách nhiệm về tính chính xác của các hồ sơ, báo cáo thành tích đề nghị xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân của đơn vị mình.

2. Cá nhân được đề nghị khen thưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác trong công việc kê khai, báo cáo thành tích đề nghị các cấp xét khen thưởng.

Điều 22. Xử lý vi phạm trong công tác thi đua - khen thưởng

1. Trường hợp phát hiện đơn vị hoặc cá nhân gian dối trong việc kê khai báo cáo thành tích thì Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận có trách nhiệm làm các thủ tục trình các cấp có thẩm quyền ra quyết định hủy bỏ quyết định khen thưởng, thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Nếu gian dối trong việc kê khai, báo cáo thành tích để được khen thưởng thì bị hủy bỏ quyết định khen thưởng, bị thu hồi hiện vật và tiền thưởng; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, Thủ trưởng đơn vị cơ sở hoặc cá nhân (kê khai, báo cáo thành tích) còn bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Cá nhân xác nhận sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ cho người khác để đề nghị khen thưởng; người lợi dụng chức vụ, quyền hạn quyết định khen thưởng trái pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

4. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể và đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường chịu trách nhiệm kiểm tra thẩm định các hồ sơ, báo cáo thành tích đề nghị xét khen thưởng. Nếu khen thưởng sai do báo cáo